

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước  
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi điểm 1, Mục II; Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 67/BC-HĐND-KTNS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

### **1. Về đối tượng, phạm vi và mục tiêu của nghị quyết**

#### **a) Đối tượng áp dụng**

- Đối tượng thụ hưởng: Là người dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn;

- Đối tượng thực hiện:

+ Người dân và cộng đồng dân cư nông thôn;

+ Các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở;

+ Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.

#### **b) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 – 2020;

#### **c) Mục tiêu**

- Mục tiêu chung: Đảm bảo đến năm 2020, tỉnh Bình Phước có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới;

- Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

+ Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội: Đến năm 2020, có 70% số xã đạt tiêu chí giao thông; 70% số xã đạt tiêu chí thủy lợi; 60% số xã đạt tiêu chí trường học; 70% số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa; 80% số xã có y tế xã đạt chuẩn quốc gia; 100% số xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn;

+ Phát triển sản xuất: Đến năm 2020, có 100% số xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất;

+ Môi trường nông thôn: Phấn đấu đến năm 2020, có 70% số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm.

### **2. Về mức hỗ trợ**

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước cho tất cả các xã để thực hiện: Công tác quy hoạch; tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

b) Hỗ trợ vật tư để thực hiện các công trình hạ tầng áp dụng theo cơ chế đầu tư đặc thù: Tỉnh hỗ trợ xi măng; tùy theo điều kiện các huyện, thị xã quy

định việc hỗ trợ cát, đá, chi phí vận chuyển, máy thi công,...; phần còn lại huy động nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức hợp pháp khác.

Phạm vi áp dụng: Ngoài các xã, một số công trình đặc thù được áp dụng cho cả phường, thị trấn. Phạm vi, danh mục các công trình, hạng mục, phần việc, theo cơ chế đặc thù giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể;

c) Hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới: có bảng quy định kèm theo.

### **3. Về nguồn vốn**

Hàng năm, ngoài nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã và ngân sách cấp xã dành một phần vốn từ các nguồn thu sau đây để hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới:

a) Giai đoạn 2018 - 2020: Hàng năm, ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

b) Để lại ít nhất 80% cho ngân sách xã số thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất (Sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới;

c) Ưu tiên bố trí một phần từ nguồn vượt thu hàng năm ngân sách các cấp để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới;

d) Đa dạng hóa các nguồn vốn, phát huy tối đa nguồn lực xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện chương trình. Gắn kết chặt chẽ giữa chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu, các dự án hỗ trợ khác trên địa bàn.

### **4. Ưu tiên hỗ trợ và quản lý vốn đầu tư**

a) Hệ số ưu tiên theo đối tượng xã:

- Các xã đặc biệt khó khăn:

+ Các xã dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5,0;

+ Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

- Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: hệ số 1,3;

- Các xã còn lại: hệ số 1,0.

Chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản: giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi; hỗ trợ phát triển sản xuất; bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm;

b) Dành khoảng 10% nguồn vốn ngân sách tỉnh của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nhiệm vụ:

- Thương công trình phúc lợi cho các địa phương tiêu biểu, xã đạt chuẩn, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới" (Bao gồm cả những xã đã được khen thưởng giai đoạn 2014 - 2017);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của trung ương và thực tế của tỉnh (Triển khai chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm - OCOP, đổi

ứng ngân sách địa phương thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ).

Hàng năm, căn cứ vào mức trung ương hỗ trợ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ cụ thể trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Quản lý vốn đầu tư

Việc quản lý vốn đầu tư đối với các nội dung hỗ trợ theo Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các công trình, dự án xây dựng nông thôn mới đã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2012 và Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại hai Nghị quyết trên cho đến khi hoàn thành.

2. Đối với công trình, dự án xây dựng nông thôn mới chưa thực hiện thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020; Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi điểm 1, Mục II Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Thanh tra Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

**Bảng quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước  
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
Giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

TT	Nội dung được hỗ trợ	Tổng mức hỗ trợ từ ngân sách cho các xã khu vực I	Tổng mức hỗ trợ từ ngân sách cho các xã khu vực II	Tổng mức hỗ trợ từ ngân sách cho các xã khu vực III
<b>1</b>	<b>Giao thông</b>			
1.1	Đường giao thông đến trung tâm xã	100%	100%	100%
1.2	Đường trục liên thôn, liên ấp	80%	85%	90%
1.3	Đường giao thông thôn, ấp; xóm, tổ	75%	80%	85%
1.4	Đường giao thông nội đồng	70%	75%	80%
<b>2</b>	<b>Công trình thủy lợi</b>			
2.1	Công trình đầu mối và hệ thống kênh tưới, tiêu chính	100%	100%	100%
2.2	Kênh mương nội đồng	60%	65%	70%
<b>3</b>	<b>Xây dựng trường học đạt chuẩn</b>			
3.1	Xây dựng phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị và thư viện đạt chuẩn.	100%	100%	100%
3.2	Công trình phụ trợ: sân, hàng rào, nhà vệ sinh,...	70%	75%	80%
<b>4</b>	<b>Xây dựng Trạm Y tế xã</b>			
4.1	Xây dựng Trạm Y tế, trang thiết bị y tế đạt chuẩn	100%	100%	100%
4.2	Công trình phụ trợ: sân, hàng rào, vườn thuốc nam,...	70%	70%	70%
<b>5</b>	<b>Xây dựng nhà văn hóa xã</b>			
5.1	Nhà văn hóa xã	100%	100%	100%
5.2	Nhà văn hóa thôn, ấp	100%	100%	100%
<b>6</b>	<b>Công trình thể thao</b>			
6.1	Công trình thể thao trung tâm xã	100%	100%	100%
6.2	Công trình thể thao thôn, ấp	65%	70%	70%
<b>7</b>	<b>Công trình cấp nước sinh hoạt</b>	<b>70%</b>	<b>70%</b>	<b>70%</b>

8	Công trình thoát nước thải khu dân cư	65%	70%	70%
9	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện	100% (Nhân dân đối ứng bằng chi phí giải phóng mặt bằng)		
10	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã hội hóa		
11	Nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn	50%	50%	50%
12	Phát triển sản xuất và dịch vụ			
12.1	Hỗ trợ giống mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất	60%	65%	70%
12.2	Hỗ trợ mua máy cơ giới trong nông nghiệp	20%	25%	30%
13	Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp và Thủy sản	70%	70%	70%
14	Môi trường			
14.1	Cảnh quan môi trường nông thôn	30%	30%	30%
14.2	Cải tạo nghĩa trang	50%	60%	70%
14.3	Xây dựng đường vào nghĩa trang.	80%	85%	90%

*Ghi chú:*

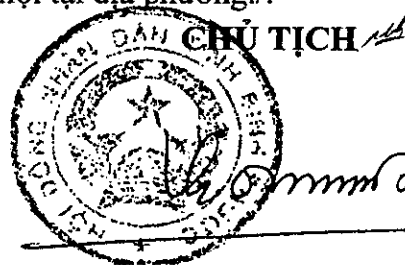
(1) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Tạo điều kiện tối đa cho xã hội hóa. Đối với địa bàn khó khăn hoặc đang trong giai đoạn kêu gọi đầu tư thì ngân sách hỗ trợ xây dựng để đáp ứng nhu cầu trước mắt của nhân dân.

(2) Riêng mức hỗ trợ cho các hạng mục khác đã được Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành quy định thì áp dụng theo văn bản quy định đó.

(3) Xã khu vực I, II, III là xã được Thủ tướng Chính phủ có quyết định công nhận, tại thời điểm ban hành Nghị quyết này áp dụng Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020. Các xã Thành Tâm, Minh Long, Minh Hưng của huyện Chơn Thành khi xác định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thì áp dụng nhóm xã khu vực I.

(4) Hàng năm căn cứ vào số vốn trung ương phân bổ cho tỉnh và vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh giao về cho các huyện, thị: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã chủ động cân đối bố trí thêm các nguồn vốn và phân bổ cho các hạng mục đảm bảo tỷ lệ phần vốn ngân sách nhà nước theo bảng quy định trên.

(5) Căn cứ vào tình hình thực tế, cấp xã có hình thức vận động nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương./.



*Trần Huệ Hiền*